

Số/No.: 56/2026/DGW-ĐT

TP.HCM, ngày 28 tháng 08 năm 2026
HCMC, day 28 month 08 year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ/ *DIGIWORLD CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: DGW
- Địa chỉ / *Address*: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *15th Floor, Etown Central Building, 11 Doan Van Bo Street, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Điện thoại/ *Telephone*: (84.28) 3929 0059 Fax: (84.28) 3929 0060

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure*:

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 32/2026/NQ-HĐQT ngày 28/08/2026 về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ *Board of Directors' Resolution No. 32/2026/NQ-HĐQT dated August 28, 2026 on the Approval of the Results of the Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn: <http://digiworld.com.vn/> *This information was published on Company's website on 28/08/2026 (date), as in the link: http://digiworld.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

Người đại diện pháp luật
Legal representative



ĐOÀN HỒNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN
THẾ GIỚI SỐ
---o0o---

Số: 32/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---

TP.HCM, ngày 28 tháng 08 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("**Công ty**");
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 08/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24/2026/NQ-HĐQT ngày 17/07/2026;
- Căn cứ Thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 49/2026/DGW-ĐT ngày 06/08/2026;
- Căn cứ Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tính đến hết ngày 26/08/2026;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 31/2026/BBH-HĐQT ngày 28/08/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 08/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026, như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế Giới Số
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:**
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 221.320.169 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 221.161.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 159.169 cổ phiếu
4. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 2.200.000 cổ phiếu, tương ứng 0,995% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
6. **Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. **Ngày kết thúc đợt phát hành:** 26/08/2026.
8. **Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu:** trong tháng 09/2026.
9. **Số cổ phiếu đã phân phối:** 2.200.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
10. **Số lượng người lao động được phân phối:** 105 người. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đính kèm Nghị quyết này.
11. **Tổng số tiền thu được:** 22.000.000.000 đồng.

Điều 2: Triển khai thực hiện

Hội đồng Quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng ban có liên quan triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty để thực hiện đúng Nghị quyết này.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.





CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU

THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 32/2026/NQ-HĐQT ngày 28/08/2026)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (Cổ phiếu/người)
1	AN THANH HẢI	Trưởng Đơn vị kinh doanh	66.700	66.700
2	BÙI NGUYỄN MỘNG THÙY	Chuyên viên Bảo hành	3.000	3.000
3	BÙI VĂN THỌ	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
4	CHU THỊ MINH PHƯƠNG	Quản lý Sản phẩm	6.100	6.100
5	ĐÀO HỒNG SƠN	Quản lý Phát triển	15.900	15.900
6	ĐÀO THU HƯƠNG	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	3.000	3.000
7	ĐẶNG HUY TOÀN	Chuyên viên Marketing cao cấp	3.000	3.000
8	ĐẶNG KIẾN PHƯƠNG	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	180.000	180.000
9	ĐẶNG THANH HIẾU	Nhân viên Cung ứng	3.000	3.000
10	ĐINH CÔNG MINH	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
11	ĐINH THỊ THANH NGÀ	Chuyên viên Marketing cao cấp	6.100	6.100
12	ĐOÀN ANH TUẤN	Trưởng Bộ phận Cung ứng	6.100	6.100
13	ĐỖ MẠNH DŨNG	Nhân viên Cung ứng	6.100	6.100
14	ĐỖ QUANG ĐẠT	Trưởng Đơn vị kinh doanh	27.300	27.300
15	ĐỖ THÙY LINH CHI	Chuyên viên Kế toán cao cấp	6.100	6.100
16	ĐỖ TRẦN KHÁNH LY	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
17	ĐỖ ỨC HÒA TRANG	Quản lý Khách hàng chính	6.100	6.100
18	ĐỖ VĂN THÔNG	Nhân viên Bảo vệ	3.000	3.000
19	HÀ THỊ XUÂN	Chuyên viên Vận hành kinh doanh	3.000	3.000
20	HOÀNG VĂN VẤN	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
21	HOÀNG VIỆT	Quản lý Sản phẩm	6.100	6.100
22	HỒ TẤN KHƯƠNG	Chuyên viên Bảo hành	6.100	6.100
23	HUỖNH NGỌC LIÊN	Giám đốc Nhân sự	22.700	22.700

Sst	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (Cổ phiếu/người)
24	HUỲNH THỊ MÃN	Chuyên viên Bảo hành	3.000	3.000
25	HUỲNH VĂN ĐỨC	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
26	HUỲNH VŨ THIÊN DI	Trưởng Bộ phận Nhân sự	6.100	6.100
27	HŨA TUẤN NGỌC	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
28	HŨA VĂN TÂM	Quản lý Sản phẩm	6.100	6.100
29	LÂM THỊ TUYẾT NHUNG	Trưởng nhóm Bảo hành	6.100	6.100
30	LÊ HOÀNG ANH THY	Nhân viên Cung ứng	3.000	3.000
31	LÊ HỒNG QUANG	Giám đốc Cung ứng	18.200	18.200
32	LÊ HUY HOÀNG	Nhân viên Cung ứng	3.000	3.000
33	LÊ KHẢ TÚ	Trưởng Phòng Quan hệ Nhà đầu tư	15.900	15.900
34	LÊ PHÚ QUỐC	Trưởng nhóm Bảo hành	3.000	3.000
35	LÊ THANH VINH	Trưởng Đơn vị kinh doanh	83.300	83.300
36	LÊ THỊ CHUYỀN	Nhân viên Cung ứng	3.000	3.000
37	LÊ THỊ NGỌC HUỲỀN	Trưởng Bộ phận Kế toán	6.100	6.100
38	LÊ VĂN QUÂN	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
39	LÝ TIẾN LONG	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
40	MAI NHẬT THIẾN	Trưởng Phòng Phân tích số liệu quản trị	114.000	114.000
41	MAI THỊ THÚY THOA	Trưởng Bộ phận Kế toán	114.900	114.900
42	MAI VŨ LUÂN	Chuyên viên Bảo hành	3.000	3.000
43	NGÔ HỒNG ĐIẾP	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	3.000	3.000
44	NGÔ THỊ HUỲỀN	Trưởng Phòng Mua hàng	108.200	108.200
45	NGUYỄN DUY MẠNH	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
46	NGUYỄN ĐÌNH THẢO NGUYỄN	Chuyên viên Kế toán	6.100	6.100
47	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	Trưởng Đơn vị kinh doanh	78.800	78.800
48	NGUYỄN HẢI KHÔI	Trưởng Phòng Đầu tư	27.300	27.300
49	NGUYỄN HOÀI NAM	Trưởng Bộ phận Hạ tầng công nghệ thông tin	3.000	3.000
50	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
51	NGUYỄN HUY MINH	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (Cổ phiếu/người)
52	NGUYỄN HỮU TRỌNG	Trợ lý Ban TGD	27.300	27.300
53	NGUYỄN MINH HIẾN	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
54	NGUYỄN NHƯ Ý	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
55	NGUYỄN TIẾN CHUNG	Trưởng Bộ phận Cung ứng	6.100	6.100
56	NGUYỄN TUẤN HIỆP	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
57	NGUYỄN THÁI PHÚC	Quản lý Phát triển	10.600	10.600
58	NGUYỄN THANH TOÀN	Quản lý Kinh doanh khu vực	3.000	3.000
59	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
60	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
61	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Kế toán trưởng	6.100	6.100
62	NGUYỄN THỊ NHUNG	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
63	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Chuyên viên Cung ứng cao cấp	3.000	3.000
64	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	Trưởng Phòng Bảo hành	165.200	165.200
65	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Quản lý Kinh doanh thương mại	6.100	6.100
66	NGUYỄN THỊ TRUNG KIẾN	Trưởng Bộ phận Vận hành kinh doanh	113.700	113.700
67	NGUYỄN THIÊN DUY	Trưởng Bộ phận Hệ thống công nghệ thông tin	3.000	3.000
68	NGUYỄN THU GIANG	Chuyên viên Kế toán cao cấp	3.000	3.000
69	NGUYỄN THU HOÀI	Giám đốc Kế toán	37.100	37.100
70	NGUYỄN TRỌNG KHIÊM	Quản lý Phát triển	6.100	6.100
71	NGUYỄN XUÂN VINH	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
72	NHỮ ĐÌNH NAM	Trưởng Bộ phận Bảo hành	3.000	3.000
73	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
74	PHẠM HOÀNG LONG	Chuyên viên Cung ứng	3.000	3.000
75	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG KHUẾ	Trưởng Phòng Truyền thông đối ngoại	13.600	13.600
76	PHẠM TUYẾT NGÂN	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
77	PHẠM THỊ HỢP	Chuyên viên Bảo hành	3.000	3.000
78	PHẠM THỊ NGỌC LINH	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
79	PHẠM THỊ QUYẾT	Trưởng Phòng Nhân sự	115.700	115.700

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (Cổ phiếu/người)
80	PHẠM THỊ THANH HẠ	Trưởng Bộ phận Vận hành kinh doanh	6.100	6.100
81	PHAN THANH BÌNH	Chuyên viên Hạ tầng công nghệ thông tin	3.000	3.000
82	PHAN THỊ NGỌC HỒNG	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
83	QUÁCH THỊ NGÀ	Quản lý Phát triển	108.200	108.200
84	TÀNG CAM XUNG	Trưởng nhóm Cung ứng	6.100	6.100
85	TÀNG THỊ MỸ HẰNG	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
86	TÔ TIỂU NGỌC	Chánh Văn phòng HCM	15.900	15.900
87	TÔ TIỂU YẾN	Trưởng Bộ Phận Kiểm soát tuân thủ	6.100	6.100
88	TRẦN HỮU TRÍ	Trưởng Bộ phận Cung ứng	6.100	6.100
89	TRẦN KHÁNH HƯNG	Nhân viên Cung ứng	3.000	3.000
90	TRẦN MINH THẢO	Quản lý Sản phẩm	6.100	6.100
91	TRẦN THANH HÒA	Chuyên viên Kế toán cao cấp	3.000	3.000
92	TRẦN THỊ BÍCH ĐÀO	Kế toán trưởng	6.100	6.100
93	TRẦN THỊ THU HIỀN	Trưởng Bộ phận Kế toán	115.200	115.200
94	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	Trưởng Bộ phận Kế toán	166.600	166.600
95	TRẦN THU TRANG	Quản lý Sản phẩm	6.100	6.100
96	TRẦN THÙY VÂN	Trưởng Bộ phận Pháp chế	6.100	6.100
97	TRẦN TRUNG TÍN	Quản lý Sản phẩm	6.100	6.100
98	TRỊNH NGỌC KHUẾ	Quản lý Kinh doanh khu vực	9.100	9.100
99	TRỊNH NHẬT MINH	Trưởng Bộ phận Cung ứng	6.100	6.100
100	TRỊNH THỊ THIÊN NGÀ	Chuyên viên Nhân sự cao cấp	6.100	6.100
101	TRƯƠNG ANH KIỀU	Trưởng nhóm Cung ứng	3.000	3.000
102	VÕ NGỌC HOÀN	Quản lý Kinh doanh khu vực	6.100	6.100
103	VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG	Chánh Văn phòng ĐN	3.000	3.000
104	VŨ NGỌC HIẾU	Chuyên viên Phụ trách khách hàng	6.100	6.100
105	VŨ THỊ MAI HÂN	Kế toán trưởng	27.300	27.300
Tổng cộng			2.200.000	2.200.000